

# KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN LỄ HỘI ĐỀN LƯƠNG XÂM TRỞ THÀNH LỄ HỘI LỚN CỦA VÙNG

TRẦN PHƯƠNG

**C**hiến thắng Bạch Đằng, năm 938, đã được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một vũ công hiển hách “vang dội đến ngàn thu”. Hơn nghìn năm đã trôi qua, chiến tích “Nhưng tể Đằng ba” của Ngô Vương Quyền - một ông tổ trung hưng nền độc lập dân tộc còn ngưng đọng mãi trong ký ức dân gian của nhiều làng xã ở vùng cửa sông Bạch Đằng, nhất là vẫn in đậm trong phong tục tập quán và nhiều hội làng, hội tổng, hội vùng. Trong đó, lễ hội đền Lương Xâm - nơi thờ Ngô Vương Quyền ở vùng đất mà ông từng lập chiến công thủ trước được nhiều thế hệ nối tiếp nhau coi là biểu tượng sáng ngời cho truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Nhưng so với nhiều lễ hội kỷ niệm và tôn vinh những chiến thắng lịch sử lẫy lừng của dân tộc như Hát Môn, Cổ Loa, Ngọc Hồi - Đống Đa (Hà Nội), lễ hội Chi Lăng (Lạng Sơn), Xương Giang (Bắc Giang), lễ hội Tây Sơn (Bình Định)... thì lễ hội đền Lương Xâm chưa được khôi phục xứng tầm cả về tầm vóc, quy mô, lẫn giá trị lịch sử, giá trị văn hoá và du lịch...

Lịch sử thành văn và huyền tích lưu truyền trong dân gian đều khẳng định: Vào cuối năm 938, sau khi diệt trừ bè lũ phản bội Kiều Công Tiễn, ở Đại La (Hà Nội ngày nay), Ngô Quyền kéo đại quân về vùng cửa sông Bạch Đằng xây dựng thế trận đón đánh quân xâm lược

Nam Hán. Ông đã triệt để lợi dụng đặc điểm địa hình phức tạp ở vùng cửa biển này để thiết lập trận địa tiêu diệt địch trên quy mô lớn, đủ khả năng chôn vùi toàn bộ hàng trăm thuyền chiến của giặc. Ông huy động quân dân đẵn gỗ, vót nhọn, bịt sắt đóng thành một bãi cọc ở cửa sông Bạch Đằng. Quân thủy bộ với sự tham gia của các lực lượng dân binh, bố trí mai phục sẵn phía bên trong bãi cọc. Một đội thuyền nhẹ dưới sự chỉ huy của người thanh niên Gia Viên là Ngô Tất Tố, vốn giỏi bơi lội và quen thuộc sông nước quê hương, được giao nhiệm vụ khiêu chiến, nhân lúc nước triều lên nhử giặc vượt qua bãi cọc, dẫn thân vào cạm bẫy của ta. Và điều diệu kỳ đã đến, đó là trận đánh diễn ra đúng như tính toán, diệu kế như thần của Ngô Quyền. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 nhanh gọn, bất ngờ đến mức độ vua Nam Hán đang cầm quân tiếp ứng đóng ở biên giới mà không kịp trở tay đối phó. Hãn kinh hoàng đành “thương khóc thu nhặt tàn quân còn sót lại mà rút lui”. Chiến thắng Bạch Đằng đã được ghi vào sử sách như một vũ công hiển hách, đời đời bất diệt, như một mốc bản lề, một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc. Nó được coi là trận chung kết toàn thắng của dân tộc ta trên con đường đấu tranh chống Bắc thuộc, chống đồng hoá, đấu tranh giành và giữ độc lập dân tộc.

Với truyền thống “uống nước nhớ nguồn” và sự gắn kết máu thịt Nhà- Làng- Nước nên rất tự nhiên Ngô Quyền trở thành Thành hoàng, thần chủ của vùng đất cửa sông Bạch Đằng. Tại vùng đất này, mặc dù nhiều làng xã cũ không còn, nhiều làng mới xuất hiện, dân cư đã trải qua nhiều lần thay đổi, xáo trộn nhưng hầu như không có làng nào, xã nào, phố nào không thờ Ngô Quyền. Hình ảnh Ngô Quyền đã trở thành gắn gũi, thân thuộc với mỗi xóm thôn, làng xã, phố phường và người dân vùng đất ông lập chiến công xưa. Không một thế lực nào có thể xoá nhòa đi được. Trên vùng đất này, mỗi làng mới được lập ra là lại thêm một làng thờ Ngô Quyền. Nhân dân nhiều làng xã vẫn còn giữ được đạo sắc của vua Tự Đức phong cho 17 xã thờ Ngô Vương vào năm 1880. Đó là các xã Đông Khê, Phụng Pháp, Hàng Kênh, Dư Hàng, An Biên, Vĩnh Lưu, Hạ Đoạn, Đoạn Xá, Vạn Mỹ, Trục Cát, Đồng Xá, Cát Bi, Gia Viên, Lạc Viên, Thượng Lý, Hạ Lý, An Châu. Cũng vào năm này, vua Tự Đức còn phong sắc cho 6 tổng ở An Dương thờ Ngô Quyền là các tổng Lương Xâm, Trung Hành, Trục Cát, Đông Khê, Hạ Đoạn, Gia Viên.

Nội dung bản “Tiền Ngô Vương thiên tử ngọc phá lục” hiện lưu tại đền Lương Xâm cho biết: Khi kéo quân về cửa biển Bạch Đằng bố trí thế trận, Ngô Quyền sớm nhận ra vị trí chiến lược quan trọng của làng Dầm- tức làng Lương Xâm (tên cũ là Lãng Thâm) bây giờ. Tại đây, ông đặt một đồn quân lớn làm đại bản doanh chỉ huy tiền phương (còn đồn chỉ huy sở được đặt tại làng Cấm (tên chữ là Gia Viên)- khu vực trụ sở UBND thành phố hiện nay), huy động nhân dân đắp thành vành kiệu, dấu vết nay vẫn còn. Ông cũng tuyển mộ trai tráng và dân địa phương tham gia việc chuẩn bị và chiến đấu trong trận “quyết chiến chiến lược” trên cửa biển Bạch Đằng. Sau chiến thắng Bạch Đằng năm 938, quân doanh Lương Xâm được sử dụng là đồn canh phòng bờ biển. Khi Ngô Quyền qua đời, cũng như nhân dân nhiều làng xã khác ở vùng cửa sông Bạch Đằng, dân làng Lương Xâm bảo nhau đóng góp tiền của, công sức xây dựng Linh từ phụng thờ Ngô Vương, bốn mùa hương khói. Đền Lương Xâm được dựng ngay trên khu đất vốn là nơi Ngô Quyền đắp thành vành kiệu và đóng trại quân doanh tiền phương thuở trước. Tục truyền rằng, khi

dân các làng Lương Xâm, Hạ Đoạn, Sâm Bó dựng xong linh từ thờ Ngô Quyền, nhưng còn băn khoăn về việc chọn gỗ để tạc thần tượng Ngài. Vào một đêm, bô lão các làng cùng nhau họp bàn ở Linh từ Lương Xâm, đến gần sáng mà vẫn chưa thống nhất được ý kiến. Lúc này, các cụ nhận được tin lành là có một cây gỗ lớn đang trôi băng băng trên sông, nhưng khi đến địa phận làng Lương Xâm thì bỗng nhiên cứ quay tít và dừng hẳn lại. Biết đây là điềm lành do Thánh vương đã hiển linh giúp đỡ, các cụ bèn kéo nhau ra bờ sông vừa đi vừa lẩm rầm khấn bái, rồi sai người vớt lên. Đó là cây gỗ trầm hương. Và, không ai bảo ai, mọi người đều nhất trí chọn cây gỗ do trời ban, thánh phù này để chia cho các làng tạc thần tượng Ngô Vương. Làng Lương Xâm được ưu tiên chia phần gốc, nên tượng Ngô Vương ở Lương Xâm to và đẹp hơn cả. Từ đó, trong tâm thức của người dân Lương Xâm nói riêng và nhân dân vùng cửa sông Bạch Đằng nói chung thì mọi chuyện may mắn, hạnh phúc trong cuộc sống, gặp mưa thuận gió hoà, ra khơi vào lộng an toàn đều nhờ ơn của thần chủ Ngô Quyền. Mỗi khi gặp điều gì bất trắc, bất an, ốm đau, bệnh tật, nhất là khi gặp loạn lạc binh đao, mọi người đều cầu xin Thánh vương phù hộ, cứu vớt.

Lễ hội đền Lương Xâm (tổ chức từ ngày 16 đến 18 tháng Giêng) đã trở thành ý thức tình cảm cao nhất khi tâm linh người Hải Phòng hướng về tổ tiên, nguồn cội của mình. Đó là lời nhắc nhở, tiếng thúc dục hàng triệu con tim, khối óc từ già, trẻ, gái, trai tìm về ngưỡng vọng, nhất là mỗi khi nền độc lập dân tộc bị đe dọa, đất nước lâm nguy trước giặc ngoại xâm, trời làm hạn hán, gặp bão dông biển động, nghề nông- ngư thất bát.

Truyền thuyết kể lại, vào cuối năm 938, khi chiến dịch Bạch Đằng xảy ra thì Gia Viên và Lương Xâm trở thành tiêu điểm của tiêu điểm. Vì những đóng góp to lớn vào chiến công mà đền Lương Xâm được coi là “Tứ Cử” trong hệ thống các đền, miếu thờ Ngô Quyền trên vùng cửa sông Bạch Đằng, còn dân làng Gia Viên được Ngô Quyền cho làm “dân hộ nhi tạo lệ”, được miễn các khoản binh lương thuế khoá. Ngay từ thời xưa, nhà Đinh, nhà Trần, nhà Lê đã cho viết lại thần tích và cấp lễ vật cúng tế Ngô Quyền. Như vậy, việc thờ Ngô Quyền đã

luôn có ý nghĩa lớn, được các triều đại xưa đặt thành nghi thức quốc gia.

Khác với lễ hội chung của các làng xã, chỉ tiến hành với cư dân địa phương theo quan niệm "trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ", thì lễ hội đền Lương Xâm được tiến hành với sự tham gia của hầu hết các làng xã trong vùng. Xưa kia, sau khi đã tiến hành nghi thức quốc lễ tại đền Lương Xâm thì đến lượt các tổng, các làng xã xung quanh tổ chức tế lễ Ngô Vương; về cấp độ, việc tế lễ Ngô Quyền do 3 cấp tiến hành: của nhà nước (thời Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần)- sau này do hàng huyện đảm nhiệm, của hàng tổng và của dân làng sở tại. Trong lễ hội đền Lương Xâm, hàng chục làng xã rước kiệu từ đình làng mình tới chầu, đã tạo nên sự xúc động tâm linh hướng về cội nguồn mạnh mẽ. Tất cả các kiệu đều đặt ở khu đất rộng trước cửa Linh từ Lương Xâm để chấm giải. Kiệu nào nhất thì lần sau được vinh dự thay mặt cả đoàn kiệu đứng dâng lễ Thánh Vương trước long sàng. Nghi thức tế đám Ngô Vương ở đền Lương Xâm khá đặc biệt: lễ phẩm phải có một bò, một lợn, một dê mổ tế sống (cổ thái lao), tế xong đem số thịt đó làm cỗ ăn tại đền và chia cho dân đình; vào những năm "hoà cốc phong đăng" hay gặp hạn hán kéo dài, bão lụt triển miên, thì Lương Xâm còn có lệ hợp tế hàng huyện, hợp tế hàng tổng. Theo đó, những người có chân trong đội hình tế "nam quan" hàng huyện, hàng tổng đều do dân các làng thờ Ngô Quyền bầu chọn từ những người am hiểu, thành thạo nhất về nghi thức, là bậc đức cao đạo trọng và có uy tín trong làng xã mình tham gia. Riêng các vị chủ tế và bồi tế khi thực hiện nghi lễ hợp tế hàng huyện, hàng tổng, theo quy ước là do các tổng, các làng luân phiên nhau đảm nhiệm.

Vùng cửa sông Bạch Đằng vốn là địa bàn chiến lược, chịu rất nhiều tác động của lịch sử và sự biến động của các làng xã, nhiều khi đấu tranh trong nội bộ làng xã, để khẳng định vị trí của thần chủ đã diễn ra, nhiều lúc khá quyết liệt. Có nơi thần chủ Ngô Quyền đã bị đẩy xuống hàng thứ yếu, như trường hợp các làng An Biên, Phú Xá, Thượng Lý, Hạ Lý, Thượng Đoạn... Nhân dân Hàng Kênh còn lưu truyền câu chuyện về mối quan hệ giữa Vũ Chí Thắng và Ngô Quyền như sau: Miếu Hai Xã được lập ra để thờ Ngô Quyền và Vũ Chí Thắng, nhưng

Ngô Quyền không chấp nhận, đã nhất mực đòi Vũ Chí Thắng rời khỏi miếu. Vũ Chí Thắng đành phải đi nơi khác và xin Ngô Quyền cho một chỗ thờ riêng. Ngô Quyền cho phóng dao bầu đi, nếu dao cắm ở đâu sẽ lập miếu thờ Vũ Chí Thắng ở đấy. Chẳng may dao lại cắm ở giữa nơi giáp giới 3 làng Dư Hàng, Hàng Kênh, An Biên, và như thế dân của 3 làng trên đều phải thờ ông. Không thể chấp nhận như vậy được, Ngô Quyền bèn cầm dao bầu phóng ngược trở lại và lần này cắm xuống khu Từ Vũ. Từ đó chỉ có Từ Vũ thờ Vũ Chí Thắng, còn miếu Hai Xã thờ riêng Ngô Quyền. Đây là xu thế chung ở hầu khắp các làng xã vùng cửa sông Bạch Đằng và chủ yếu nhất vẫn là các cuộc tranh giành ngôi vị thần chủ giữa Ngô Quyền với Đoàn Thượng, Phạm Tử Nghi, Trần Hưng Đạo, Công chúa Liễu Hạnh... Theo dòng lịch sử, từ khoảng thế kỷ XV- XVII (chủ yếu dưới triều Mạc), nền kinh tế thương mại ở nước ta có phần phát triển, đã dẫn tới mối ứng xử với thần linh theo tinh thần mới. Xu thế chuyển đổi và quy tụ một số thần đã được đặt ra. Cùng với việc sử dụng sông Cấm, sông Bạch Đằng một cách tích cực hơn dưới góc độ kinh tế, thì các vị thần gắn với chài lưới, trị thủy được chuyển hoá thành thần buôn bán, thần nông nghiệp, thần biển để có thể nhập vào hệ "tứ dân" (sĩ, nông, công, thương), nhờ vậy mà được tôn sùng, đó là thần Nam Hải- Phạm Tử Nghi, Thánh Mẫu Liễu Hạnh và Đức Thánh Trần. Trong các cuộc đấu tranh "quyết liệt" giữa Ngô Quyền và thế lực "mới nổi" (thực chất đây là cuộc đấu tranh ở lĩnh vực hệ ý thức trong nội bộ cộng đồng các làng xã), thì phần thắng thường nghiêng về phía Ngô Quyền, còn các vị thần linh khác cũng được nhân dân các làng lập đền miếu phối thờ như trường hợp Vũ Chí Thắng. Song, cũng có không ít làng xã, vai trò của đức thánh Ngô Quyền không còn độc chiếm ngôi vị thần chủ nữa, chẳng hạn như: An Biên có Lê Chân là thần chủ, Phú Xá rước chân linh Đức Thánh Trần từ đền Thụ Khê (Thủy Nguyên) về định ngôi thần chủ, Thượng Đoạn tôn xưng Mẫu Liễu Hạnh là thần chủ; các làng Niệm Nghĩa, Nghĩa Xá, Đôn Nghĩa, An Dương suy tôn thần Nam Hải- đức Thánh Niệm (tức Tứ Dương Hầu Phạm Tử Nghi) làm thần chủ, Thượng Lý lấy Thọ Như Hầu Nguyễn Trí Hoà làm thần chủ...

Theo dòng trôi chảy của lịch sử, tín ngưỡng dân gian ở vùng cửa sông Bạch Đằng đủ độ dẻo để thích ứng với mọi hoàn cảnh xã hội khác nhau. Vậy nên, trong đời sống tâm linh của nhân dân vùng này đã hình thành tục thờ và lệ rước "Tứ linh từ" (bốn ngôi đền thiêng) gồm: đền Lương Xâm thờ Ngô Quyền, phủ Thượng Đoan thờ Mẫu Liễu Hạnh, đền Phú Xá thờ Trần Hưng Đạo, đền Nghĩa Xá thờ Nam Hải Phạm Tử Nghi. Theo cổ lệ, vào những năm mùa màng bội thu, đất nước có tin vui, có sự kiện lớn, hoặc những năm trời làm hạn hán, gây bão tố lớn, dịch bệnh lan tràn thì phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương sức cho huyện An Dương tổ chức hội lễ Tứ linh từ để cảm ơn trời đất, các vị thánh linh đã ra tay phù giúp, hay cầu xin các vị thánh linh chung tay cứu vớt, giúp dân, giúp nước tai qua nạn khỏi. Tham gia tổ chức hội rước Tứ linh từ là nhân dân 7 tổng: An Dương, Lương Xâm, Trung Hành, Trục Cát, Đông Khê, Hạ Đoan, Gia Viên. Trước ngày tổ chức hội rước, các tượng tứ linh được các bản đền hạ xuống kiệu để "tắm", rồi "phong y" (mặc quần áo đẹp) để ngày hôm sau rước đi

tham gia hội. Hội rước "Tứ linh từ" bắt đầu bằng việc dân các làng thờ Ngô Quyền, Phạm Tử Nghi rước thần tượng các vị về đền Lương Xâm, đền Nghĩa Xá để khai hội cùng thời điểm với Phủ Thượng Đoan và đền Phú Xá. Sau lễ khai hội, tín dân thuộc "Tứ linh từ" bắt đầu cuộc rước các Thánh về "hội đồng" cùng Đức Thánh Cả Ngô Quyền tại đền Lương Xâm (sau này có lệ luân phiên). Lần rước nào cũng vậy, vì người đi dự hội đông, chật bãi, chật đường nên các đoàn rước có tục múa kiếm, múa roi, múa gậy để dẹp lối và lấy đất mở hội tế "Tứ linh". Bao giờ cũng vậy, cứ vào thời điểm "Tứ linh" về gần đền Lương Xâm để tập hợp bên nhau thì thường hay xảy ra hiện tượng "kiệu bay" và cuộc thi dâng lọng rất linh diệu nhằm dẹp đuổi ma quỷ nếu chúng đến cướp chỗ của "Tứ linh" như đã bày tỏ được sức mạnh huyền bí của thánh nhân. Khi "Tứ linh" đã "hội đồng", bên cạnh hàng loạt nghi lễ tế cúng trang nghiêm ở linh từ Lương Xâm, ngoài sân diễn ra nhiều trò diễn, cuộc thi thể thao, văn nghệ dân gian được tổ chức./

T.D

### **TIN: KHỞI CÔNG XÂY DỰNG KHU TƯỢNG NIỆM VƯƠNG TRIỀU NHÀ MẠC TẠI XÃ NGŨ ĐOAN, HUYỆN KIẾN THỤY, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**T**rong lịch sử các vương triều phong kiến nước ta, vương triều Mạc tồn tại không dài nhưng đã có những đóng góp tích cực vào tiến trình phát triển lịch sử dân tộc trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, đặc biệt là đối với sự phát triển nền kinh tế thương mại và nghệ thuật tạo hình (phong cách Mạc). Tuy thời gian tồn tại không dài, nhưng vương triều Mạc còn để lại cho chúng ta hôm nay nhiều di tích lịch sử, văn hóa có giá trị nhiều mặt, phân bố ở nhiều địa phương. Hải Phòng- quê hương phát tích nhà Mạc, là địa bàn hiện còn khá nhiều di tích tiêu biểu gắn với vương triều này.

Ngày 10 tháng 10 năm 2009, tại xã Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, Ủy ban nhân dân TP. Hải Phòng đã tổ chức lễ khởi công xây dựng Khu tưởng niệm Vương triều

Nhà Mạc- công trình hướng tới đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long- Hà Nội. Tham dự buổi lễ có đại diện lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và một số bộ, ngành ở Trung ương, lãnh đạo ủy ban nhân dân, cùng lãnh đạo các Sở, ban ngành của TP. Hải Phòng, đại diện con cháu dòng họ Mạc và đông đảo nhân dân địa phương.

Khu tưởng niệm vương triều nhà Mạc do Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy làm chủ đầu tư. Dự án được triển khai trên một khu đất có diện tích 10,5ha, với tổng mức kinh phí dự toán từ 50- 60 tỷ đồng, được cấp từ nguồn vốn các công trình kỷ niệm 1000 năm Thăng Long- Hà Nội và nguồn xã hội hóa- với sự đóng góp, công đức của nhiều tổ chức, cá nhân. Khu tưởng niệm này, bao gồm 30 hạng mục công trình, trong đó có những hạng mục chính như: chính điện, bãi đường, thái miếu, nghi môn, nhà truyền thống, khu dịch vụ, hệ thống cây xanh và hạ tầng kỹ thuật...

LÊ QUỐC VŨ